

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Bé S;

Ông Võ Thành C;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết V, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố A.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 23/02/1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khóm P, phường B, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mộng T trình bày:

Vào năm 2020 chị và anh Nguyễn Thanh T sống chung với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tình cảm gia đình, anh chị cố hàn gắn để chăm lo cho con nhưng không hàn gắn được mà ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn, không còn

hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về tình cảm: Chị yêu cầu được xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.
2. Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh N, sinh ngày 17/7/2022. Hiện nay con đang sống với chị, chị yêu cầu được giải quyết tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.
3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:** Vào năm 2020 anh và chị Huỳnh Thị Mộng T sống chung với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tình cảm gia đình, anh chị cố hàn gắn để chăm lo cho con nhưng T không đồng ý. Nay T làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

1. Về tình cảm: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Huỳnh Thị Mộng T.
2. Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh N, sinh ngày 17/7/2022. Hiện nay con đang sống với T, anh đồng ý giao con cho T tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Thanh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng anh T có đơn xin vắng mặt nên không đến theo triệu tập của Toà án, chị Huỳnh Thị Mộng T đồng ý xét xử vắng mặt anh T. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh T.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Mộng T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân không hợp pháp vì anh, chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn”.

Do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của anh, chị là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh N, sinh ngày 17/7/2022. Hiện nay con đang sống với chị T, chị T yêu cầu được giải quyết tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T cũng đồng ý tự nguyện giao con cho chị T tiếp tục nuôi, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này. Chị T được tiếp tục nuôi con tên Huỳnh N, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T trình bày không có và cam kết không có ý định tâu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh T trình bày không có và cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Mộng T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, **Điều 227, Điều 228**, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Mộng T và anh Nguyễn Thanh T.

2/ Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mộng T được tiếp tục nuôi con tên Huỳnh N, sinh ngày 17/7/2022, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Chị T và anh T cam kết tài sản chung vợ chồng không có, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị T và anh T cam kết không có, không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Mộng T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001829 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, chị Huỳnh Thị Mộng T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPA
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh T

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Bé Sáu – Võ Thành Công

Huỳnh Thanh Tâm